

Số: /2024/NQ/XMC-ĐHĐCĐTN

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai ngày 20 tháng 4 năm 2024.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2023.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

	Đơn vị: đồng
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>
1. Tổng tài sản	3.402.209.101.106
2. Nợ phải trả	2.499.469.568.726
3. Vốn chủ sở hữu	902.739.532.380
Trong đó:	
- Vốn góp của chủ sở hữu	673.643.390.000
- Thặng dư vốn cổ phần	0
- Cổ phiếu quỹ	(30.845.085)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	229.126.987.465
4. Tổng doanh thu (=DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ + DT hoạt động tài chính +	2.188.692.844.264

Thu nhập khác)

5. Tổng chi phí (=Giá vốn hàng bán + CP Tài chính + CP Quản lý doanh nghiệp + CP Bán hàng + Chi phí khác)	2.116.403.651.025
6. Lợi nhuận trước thuế năm 2023	72.289.193.239
7. Lợi nhuận sau thuế năm 2023	50.401.726.974

## II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

	Đơn vị: đồng
Chỉ tiêu	Số tiền
1. Tổng tài sản	3.583.844.137.524
2. Nợ phải trả	2.650.646.869.762
3. Vốn chủ sở hữu	933.197.267.762
Trong đó:	
- Vốn góp của chủ sở hữu	673.643.390.000
- Thặng dư vốn cổ phần	0
- Cổ phiếu quỹ	(30.845.085)
- Quỹ đầu tư phát triển	12.827.383.740
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	225.927.923.193
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	20.829.415.914
4. Tổng doanh thu (=DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ + DT hoạt động tài chính + Thu nhập khác + Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết)	2.311.041.123.922
5. Tổng chi phí (=Giá vốn hàng bán + CP Tài chính + CP Quản lý doanh nghiệp + CP Bán hàng + Chi phí khác)	2.244.197.547.109
6. Lợi nhuận trước thuế năm 2023	66.843.576.813
7. Lợi nhuận sau thuế năm 2023	42.299.627.345

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thưởng Ban điều hành năm 2023:

1. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ: **50.401.726.974** đồng

2. Trích lập các quỹ và chia cổ tức:

- Quỹ khen thưởng: 1.008.034.539 đồng (2% lợi nhuận sau thuế).
- Quỹ phúc lợi: 1.008.034.539 đồng (2% lợi nhuận sau thuế).

3. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS:

Mức trả thù lao là: 1.008.034.539 đồng (2% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận trong kế hoạch).

4. Mức thưởng cho Ban điều hành: 504.017.270 đồng, tương đương 1% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 6:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Công ty mẹ:

Giá trị tổng sản lượng: 2.150,377 tỷ đồng

Doanh thu: 2.420,417 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 80,796 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 63,936 tỷ đồng

Mức chi trả cổ tức: căn cứ vào Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị sẽ trình phương án chi trả cổ tức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Toàn Công ty (Hợp nhất):

Giá trị tổng sản lượng: 2.207,595 tỷ đồng

Doanh thu: 5.528,447 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 84,092 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 65,599 tỷ đồng

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 7:** Thông qua phương án lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị, cụ thể:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các công ty đại chúng để cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 8:** Thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thưởng Ban điều hành năm 2024:

- Mức thù lao cho HĐQT và BKS là 2% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch.

- Mức thưởng cho HĐQT và BKS là 3% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Mức thưởng cho Ban Điều hành là 1% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch; 3% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 9:** Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được ĐHCĐ thông qua, các ông/bà đã trúng cử vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

1. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029:

- Ông/Bà .....
- Ông/Bà .....
- Ông/Bà .....
- Ông/Bà .....
- Ông/Bà .....

2. Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029:

- Ông/Bà .....
- Ông/Bà .....
- Ông/Bà .....

**Điều 10:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty, các cổ đông, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2024 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đã được thông qua toàn văn tại cuộc họp vào hồi 12h00 cùng ngày./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nơi nhận:**

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Các phòng ban Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VP.

**BÙI KHẮC SƠN**